

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2021/TLST – DS ngày 27 tháng 01 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn : 1/ Anh Lê Văn C – sinh năm 1984

2/ Chị Nguyễn Thị Hiền T – sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn : 1/ Anh Huỳnh Thanh T – sinh năm 1980

2/ Chị Nguyễn Thị Mỹ T – sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lê Văn C, chị Nguyễn Thị Hiền T yêu cầu anh Huỳnh Thanh T, chị Nguyễn Thị Mỹ T phải trả cho vợ chồng anh chị số tiền là 50.000.000 đồng (Tiền thỏa thuận chuyển nhượng và phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng đối với 300m² đất ruộng, thuộc thửa số 408 tọa lạc tại thôn Thuận Điền, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận)

Anh Huỳnh Thanh T, chị Nguyễn Thị Mỹ T tự nguyện đồng ý thỏa thuận theo yêu cầu của Anh Lê Văn C, chị Nguyễn Thị Hiền T. Anh Huỳnh Thanh T, chị Nguyễn Thị Mỹ T đồng ý chịu trách nhiệm trả cho vợ chồng Anh Lê Văn C, chị Nguyễn Thị Hiền T số tiền 50.000.000 đồng (Tiền thỏa thuận chuyển nhượng và

phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng đối với 300m² đất ruộng, thuộc thửa số 408 tọa lạc tại thôn Thuận Điền, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015”.

Về án phí: Anh Huỳnh Thanh T, chị Nguyễn Thị Mỹ T tự nguyện thỏa thuận chịu 1.250.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Văn C, chị Nguyễn Thị Hiền T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh C, chị T số tiền 300.000đồng do anh C, chị T đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009959 ngày 26/01/2021 của Chi cục thi hành án huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết